

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 206/2025/HS-ST
Ngày 11-4-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Huỳnh Thị Kim Kiên
- Bà Vương Thị Khánh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025, Toà án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm hình thức trực tuyến công khai tại điểm cầu trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và điểm cầu thành phần tại Phân Trại tạm giam khu vực B, vụ án hình sự thụ lý số: 168/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Minh T**, sinh năm 2004 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi đăng ký thường trú: số H, tổ A, khu phố A, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nơi sinh sống: 503A, tổ A, khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T1; con bà Lê Thị Mộng T2; Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/11/2024; tạm giữ, tạm giam cho đến nay tại Phân trại tạm giam khu vực B. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Minh T là đối tượng sử dụng ma túy khay (Ketamine). Do không có nghề nghiệp nên T nảy sinh ý định bán ma túy cho người nghiện để kiếm lời.

Qua các mối quan hệ xã hội T biết người đàn ông tên “Kha”, không rõ lai lịch, có bán ma túy Ketamine. T liên lạc qua ứng dụng Telegram với K để thỏa thuận mua ma túy Ketamine.

Vào các ngày 03/11/2024, 04/11/2024 K thuê người giao hàng (shipper) mang ma túy đến giao cho T trước nhà của T. Sau khi mua được ma túy thì T phân thành nhiều gói nhỏ để bán cho người khác kiếm lời. Khi người nghiện muốn mua ma túy thì liên lạc với T qua M (nick của T: Minh T) để thỏa thuận giá cả và địa điểm giao dịch. T đã bán ma túy cho 02 người khác nhau, cụ thể:

- Lần 1: Vào khoảng 17 giờ ngày 05/11/2024 T đã bán 01 gói ma túy Ketamine cho một thanh niên (không rõ lai lịch) giá 500.000 đồng tại khu vực trước cửa chùa C (thuộc khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

- Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 07/11/2024 T đã bán 01 gói ma túy Ketamine cho một thanh niên khác (không rõ lai lịch) giá 500.000 đồng tại khu vực trước cửa chùa C (thuộc khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/11/2024, có một thanh niên (không rõ lai lịch) nhắn tin cho T hỏi mua 01 gói ma túy Ketamine giá 4.500.00 đồng Tâm đồng ý rồi hẹn người này đến trước khu vực trước cổng khu du lịch S thuộc tổ I, khu phố C, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bán ma túy. Sau đó T mang theo 01 gói ma túy khay (Ketamine) bỏ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc và điều khiển xe mô tô biển số 60F4-199.64 đi đến điểm hẹn để bán ma túy. Khi T vừa đến khu vực trên, chưa kịp bán ma túy thì bị Cơ quan Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Các tài liệu chứng cứ:

Vật chứng vụ án:

- 01 gói nylon chứa ma túy thu giữ trong túi quần bên phải phía trước T đang mặc.

- 01 xe moto hiệu Honda Airblade màu cam đen xám, biển số 60F4-199.64 số máy 63E1028609, số khung RLHJF6303FZ028574, đã trả lại cho chủ sở hữu là Nguyễn Đào Bảo N.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu trắng, số IMEI: 354841669876673.

- Số tiền 1.000.000đ – tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của T.

Tại Kết luận giám định số: 2288/KL-KTHS ngày 15/11/2024 của phòng K1 Công an tỉnh Đ kết luận: Mẫu chất màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 4,5823 gam, loại: Ketamine.

Tại cáo trạng số 189/CT-VKS-BH ngày 28 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Lê Minh T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Minh T từ: 07 năm đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ lượng ma túy thu giữ sau giám định; Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu trắng và 1.000.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của T.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Minh T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, tang vật của vụ án, lời khai của người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận:

Lê Minh T đã thông qua ứng dụng Telegram để trao đổi việc mua ma túy của đối tượng K (chưa rõ nhân thân lai lịch) và K đã thuê người giao ma túy cho T vào các ngày 03/11/2024, 04/11/2024. Sau đó, vào các ngày 05/11/2024, 07/11/2024, tại khu vực trước chùa C thuộc khu phố B, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T đã bán ma túy cho 02 đối tượng (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng (mỗi lần 500.000 đồng). Vào ngày 09/11/2024 T đang đứng trước khu vực công khu du lịch S thuộc tổ I, khu phố C, phường A, thành phố B,

tỉnh Đồng Nai T để chuẩn bị bán ma túy cho đối tượng khác đã hẹn trước đó thì bị Cơ quan Công an phường A kiểm tra phát hiện bắt quả tang về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, có khối lượng 4,5823 gam, loại Ketamine.

Hành vi của bị cáo Lê Minh T đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố bị cáo theo tội danh và điểm, khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương; đồng thời là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, nhưng vì mục đích cá nhân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải có hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính (1.000.000 đồng) từ việc bán ma túy, nên bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 gói niêm phong chứa ma túy được hoàn lại sau khi giám định, xét không được phép sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[7] Về vấn đề khác: Đối với đối tượng tên K có hành vi bán ma túy cho bị cáo T, hiện không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về các vấn đề trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Lê Minh T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Lê Minh T: **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong số 2288 ngày 15/11/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ;

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 14 promax màu trắng, số IMEI: 354841669876673.

Các vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa theo Quyết định chuyển vật chứng số 3143/QĐ-VKS-BH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/3/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

- Tịch thu, nộp ngân sách số tiền: 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền này hiện tạm giữ tại Kho bạc nhà nước theo Quyết định chuyển vật chứng số 3143/QĐ-VKS-BH ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa; Giấy nộp tiền mặt vào Kho bạc nhà nước ngày 05/3/2025 của Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Đ1, Phòng G);

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Minh T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- THADS TP. Biên Hòa;
- CA tỉnh;
- Bị cáo;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Ngọc Quyền

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Nguyễn Thị Phụng

